**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**TIẾT......: SƠN TINH, THỦY TINH**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Yếu tố truyền thuyết được thể hiện trong văn bản “Sơn Tinh, Thuỷ Tinh”.

- Vua Hùng kén rể trong hoàn cảnh nào? Mục đích của việc kén rể? Hệ quả và giải pháp?

- Cuộc giao chiến của hai vị thần và ý nghĩa của hình tượng Sơn Tinh, Thuỷ Tinh.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng:**

- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên sức hấp dẫn của truyện truyền thuyết: cốt truyện, nhân vật, lời kể, yếu tố kì ảo

- Phân tích được nghệ thuật sử dụng các yếu tố hoang đường, mối quan hệ giữa các yếu tố hoang đường với sự thực lịch sử.

- Nhận biết, phân tích các chi tiết, sự kiện, ngôn ngữ, hành động của nhân vật trong văn bản. Từ đó đưa ra đánh giá về nội dung và nghệ thuật

**3. Phẩm chất:**

Bài học góp phần phát triển phẩm chất: Tôn trọng, tự hào về lịch sử dân tộc, tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Các phương tiện kỹ thuật

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** Xem hình ảnh và trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

GV cho HS xem video, hình ảnh về lũ lụt miền trung và đặt câu hỏi gợi dẫn vào bài.



*1. Những hình ảnh trên cho em suy nghĩ về hiện tượng gì?*

*2. Lí giải quá trình hình thành hiện tượng đó?*

**GV dẫn vào bài:** *Dọc dải đất hình chữ S, bên bờ biển Đông, Thái Bình Dương, nhân dân Việt Nam hang năm phải đối mặt với mùa mua bão, lũ lụt như là thủy – hỏa – đạo – tặc hung dữ, khủng khiếp. Để tồn tại, chúng ta phải tìm mọi cách chiến đấu và chiến thắng hoặc chung sống giặc nước. Cuộc chiến đấu trường kì, gian truân ấy đã được thần thoại hóa trong truyền thuyến Sơn Tinh Thủy Tinh:*

*Núi cao, sông hãy còn dài*

*Năm năm báo oán, đời đời đánh ghen*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:** HS biết cách đọc và tìm hiểu nghĩa của một số từ trong phần chú thích; nắm được những chi tiết, sự việc chính trong tác phẩm

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Thao tác 1: đọc- chú thích****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS: đọc văn bản trước lớp- Gv giải thích một số từ khó cho học sinh.- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS theo dõi sgk- GV quan sát, hỗ trợ**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá**Thao tác 2: Tìm hiểu về tác phẩm****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HStìm hiểu các yếu tố:+ Tác phẩm: thể loại, xuất xứ, PTBĐ, ngôi kể, nhân vật chính…+ Để tìm hiểu sự kiện chính, GV tổ chức cho HS hoàn thành nhiệm vụ sau: Hãy tóm lược cốt truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh theo chuỗi quan hệ nguyên nhân- kết quả và thể hiện chuỗi quan hệ đó theo mẫu sau:- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS trả lời câu hỏi- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  | **I. Đọc- Tìm hiểu chung****1. Đọc- chú thích****a. Đọc**- GV gọi 1 bạn đọc trước lớp- Đọc diễn cảm, lưu loát, ngắt nghỉ đúng; chú ý lời đối thoại của các nhân vật. **b. Chú thích****- Cầu hôn:** xin được lấy làm vợ**- Lạc hầu:** quan văn giúp việc cho vua Hùng**- Phán (bề trên):** nói với bề dưới**- Sính lễ:** lễ vật nhà trai đem đến nhà gái để xin cưới**- Ván:** tấm gỗ phẳng và mỏng**- Nệp:** đồ được đựng bằng tre, nứa, dùng để đựng**- Hồng mao:** lông màu hồng**- Nao núng:** dao động, lung lay**2. Tìm hiểu chung****- Thể loại:** truyền thuyết**- Xuất xứ:** Nguyễn Nhược Pháp, Sơn Tinh, Thủy Tinh, trích trong tập Ngày xưa, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 1996**- Ngôi kể:** ngôi thứ 3**- PTBĐ**: tự sự**- Bố cục**: 3 phần+ **Phần 1**: Từ đầu đến “mỗi thứ một đôi”🡺 Hùng Vương thứ mười tám kén rể cho con gái.+ **Phần 2**: Tiếp đến “đành rút quân”🡺 Cuộc giao đấu của hai vị thần.+ **Phần 3**: Phần còn lại🡺 Lí giải về hiện tượng mưa lũ hàng năm**- Tóm tắt:** + Vua Hùng tổ chức kén rể+ Hai chàng trai tài giỏi cùng đến thi tài, không ai chịu thua ai.+ Vua Hùng ra điều kiện ai mang sính lễ đến trước thì gả con gái cho+ Sơn Tinh đến trước, lấy được vợ+ Thủy Tinh đến sau, tức giận, dâng nước đánh Sơn Tinh+ Hai bên giao chiến hàng tháng trời, cuối cùng Thủy Tinh thua, rút về.+ Hàng năm, Thủy Tinh lại dâng nước đánh Sơn Tinh nhưng đều thua. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Phân tích được hoàn cảnh, mục đích, hình thức của việc vua Hùng kén rể.

- Phân tích được sự xuất hiện, tài năng, cuộc giao chiến của nhân vật Sơn Tinh, Thủy Tinh

- Phân tích được yếu tố hoang đường kì ảo và sự thật lịch sử

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV tổ chức kĩ thuật khăn trải bàn để tìm hiểu nội dung: Vua hùng kén rể**- Hình thức:** chia lớp làm 4 nhóm**- Thời gian:** 5 phút, cử đại diện nhóm lên báo cáo**Yêu cầu:** Tìm hiểu về câu chuyện vua Hùng kén rể + Hoàn cảnh của việc kén rể:+ Mục đích:+ Hệ quả:+ Giải pháp:+ Nhận xét:**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận nhóm**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS báo cáo sản phẩm nhóm- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  | **II. Khám phá văn bản****1. Vua Hùng kén rể*****- Hoàn cảnh của việc kén rể:*** + Vua Hùng có một người con gái tên là Mị Nương+ Mị Nương người đẹp như hoa, tính nết dịu hiền+ Vua Hùng rất mực yêu thương con***- Mục đích*:** muốn chọn cho con một người chồng xứng đáng🡺 *Việc chọn dâu, kén rể là một mô típ mang tính truyền thống trong truyền thuyết và cổ tích****- Hệ quả****:* Hai chàng trai cùng đến cầu hôn*-* ***Giải pháp*:** thi tài dâng lễ vật sớm, trong 1 ngày ai mang lễ vật đến trước thì được chọn**\* Lễ vật**: “100 ván cơm nếp, 100 nệp bánh chưng, voi 9 ngà, gà 9 cựa, ngựa 9 hồng mao”**🡺** Lễ vật có lợi cho Sơn Tinh vì đó là những sản phẩm của rừng núi, nơi Sơn Tinh cai quản. Vì Vua Hùng nhận ra tài năng và tin tưởng Sơn Tinh có thể bảo vệ cuộc sống bình yên cho nhân dân |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:****Gv chia 2 nhóm hoàn thành phiếu học tập***+* ***Nhóm 1,2****: tìm hiểu nguồn gốc, tài năng nhân vật Sơn Tinh**+* ***Nhóm 3,4****: tìm hiểu nguồn gốc, tài năng nhân vật Thủy Tinh***Thời gian**: 3 phút**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**- HS thảo luận nhóm và hoàn thành PHT**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**- Đại diện một bạn trong nhóm lên trình bày sản phẩm của nhóm.- Các nhóm còn lại nhận xét, góp ý, bổ sung cho nhóm bạn.**Bước 4: Kết luận, nhận định.**GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức. | **2. Sự xuất hiện và tài năng của Sơn Tinh, Thủy Tinh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **P/diện ss** | **Sơn Tinh** | **Thuỷ Tinh** |
| Nguồn gốc | - Chúa vùng non cao. | - Chúa vùng nước thẳm. |
| Tài năng | - Vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi.- Vẫy tay về phía tây, phía tây mọc dãy núi đồi. | - Gọi gió gió đến.- Hô mưa, mưa về. |
| Nhận xét | 🡪 Ngang tài ngang sức.Tài năng của Sơn Tinh mang tính phát triển, tài năng của Thuỷ Tinh mang sự huỷ diệt (bão, lũ lụt). |

 |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:****GV đặt câu hỏi gợi dẫn****-** Nguyên nhân nào dẫn đến cuộc giao chiến giữa Sơn Tinh và Thuỷ Tinh?- Diễn biến cuộc giao chiến như thế nào?- Kết quả ra sao?- Em có nhận xét gì về cuộc giao chiến giữa 2 nhận vật?ý nghĩa của cuộc giao tranh?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**- HS suy nghĩ trả lời **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**- HS báo cáo kết quả, nhận xét.**Bước 4: Kết luận, nhận định.**GV kết luận và nhấn mạnh, mở rộng kiến thức. | **3. Cuộc giao chiến giữa Sơn Tinh, Thủy Tinh****a**. **Nguyên nhân:** Thuỷ Tinh đến sau không lấy được vợ 🡺 đem quân đuổi theo đòi cướp Mị Nương.**b. Diễn biến:**  **\* Thuỷ Tinh**- Hô mưa, gọi gió, làm giông bão, rung chuyển cả đất trời/ Dâng nước đánh Sơn Tinh.- Nước ngập ruộng đồng, tràn nhà cửa, thànhPhong Châu nổi lềnh bềnh trên biển nước.**\* Sơn Tinh**- Thần dùng phép lạ bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất ngăn chặn dòng nước lũ .- Nước dâng cao bao nhiêu, đồi núi cao lên bấy nhiêu**c. Kết quả:**Thủy Tinh đã mệt mà Sơn Tinh vẫn vững vàng, Thủy Tinh đành rút quân về 🡺 Hằng năm dâng nước đánh Sơn Tinh.**Nhận xét:** Thể hiện ước mơ, khát vọng nhân dân sẽ chế ngự được thiên nhiên. Giải thích hiện tượng lũ lụt hàng năm ở miền Bắc nước ta.**\* Ý nghĩa**- Hai nhân vật đều là tưởng tượng, hư cấu, mang ý nghĩa biểu trưng: + Thủy Tinh là biểu trưng cho sức mạnh của nước, lũ lụt được hình tượng hóa.+ Sơn Tinh biểu trưng cho đất, cho núi, là sức mạnh, khả năng, ước mơ của nhân dân được hình tượng hóa.+ Chiến thắng của Sơn Tinh là chiến thắng của cộng đồng, của nhân dân. + Khẳng định, ngợi ca quyết tâm, sức mạnh, ước mơ của nhân dân ta trong việc đắp đê ngăn lũ ở lưu vực sông Đà, sông Hồng để bảo vệ sinh mệnh, nguồn sống của nhân dân+ Sơn Tinh là người anh hùng của nhân dân**.** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:****GV đặt câu hỏi gợi dẫn****-** Tìm những yếu tố hoang đường, kì ảo có trong truyện và nêu ý nghĩa?- Theo em, trong văn bản có nói đến sự thật lịch sử nào không? Trình bày yếu tố sự thật lịch sử đó?**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**- HS suy nghĩ trả lời **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**- HS báo cáo kết quả, nhận xét.**Bước 4: Kết luận, nhận định.**GV kết luận và nhấn mạnh, mở rộng kiến thức. | **4. Yếu tố hoang đường kì ảo và sự thật lịch sử****a. Yếu tố hoang đường kì ảo** - Chi tiết kể về tài năng của Sơn Tinh, Thủy Tinh.+ Sơn Tinh: “Vẫy tay về phía đông...mọc lên tưng dãy núi đồi”.+ Thủy Tinh: “hô mưa, gọi gió, làm thành dông bão”.- Chi tiết về lễ vật thách cưới của vua Hùng.- Chi tiết chống trả của Sơn Tinh: “Bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi”; “Nước cao lên bao nhiêu thì đồi núi cao lên bấy nhiêu”**- Ý nghĩa**+ Nhấn mạnh tài năng của hai vị thần. Đặc biệt, ca ngợi tài năng, sức mạnh, ý chí của người anh hùng Sơn Tinh trong việc chống lũ lụt. + Thể hiện ước mơ của nhân dân trong việc chế ngự thiên tai, bảo vệ cuộc sống. **b, Sự thật lịch sử**\* **Bối cảnh lịch sử**- Thời gian: thời Hùng Vương thứ mười tám.- Địa danh cụ thể, xác định: được nhắc đến Thành Phong Châu xưa nơi vua Hùng đóng đô; Sơn Tinh chính là thần núi Tản Viên (Ba Vì) địa bàn sinh sống của người Việt cổ.- Nhân dân ta từ xưa có nghề trồng lúa nước, thường xuyên phải chống lũ lụt vào tháng 7,8.🡺 Làm cho câu chuyện được kể tăng thêm tính xác thực, tạo niềm tin thiêng liêng cho mọi người**\* Giải thích hiện tượng thiên nhiên**- Do oán nặng thù sâu mà hàng năm Thủy Tinh dâng nước đánh Sơn Tinh, khiến cho nước ngập khắp mọi nơi, gây ra lũ lụt.Nghệ thuật: Lấy chuyện có thật (hiện tượng lũ lụt vào tháng 7,8) để lồng trong lời kể.🡺 Tô đậm tính xác thực, đưa người đọc từ thể giới hư cấu mơ hồ trở về đời sống thực, nhắc nhở về những hiện tượng thường diễn ra, để trân quý công lao của cha ông. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS khái quát nội dung nghệ thuật của bài- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS trả lời câu hỏi- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức GV tổ chức hoạt động mở rộng:**PHIÊN TÒA XÉT XỬ**NGUYÊN NHÂN LŨ LỤT LÀ DO AI?(Thủy Tinh hay con người) | **III. Tổng kết****1. Nghệ thuật**- Các sự việc được kết nối với nhau bằng chuỗi quan hệ nguyên nhân- kết quả.- Có nhiều chi tiết hoang đường kì ảo, xây dựng bằng trí tưởng tượng . **2. Nội dung**- Khẳng định, ngợi ca quyết tâm, sức mạnh, ước mơ của nhân dân ta trong việc đắp đê ngăn lũ ở lưu vực sông Đà, sông Hồng để bảo vệ sinh mệnh, nguồn sống của nhân dân.- Giải thích hiện tượng thiên nhiên thời tiết mưa gió vào tháng 7,8 hàng năm. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức trò chơi VÒNG QUAY MAY MẮN

**1. Thời gian diễn ra truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh vào thời đại nào của lịch sử dân tộc**

**A. Thời Văn Lang- Âu Lạc**

B. Thời nhà Lí

C. Thời nhà Trần

D. Thời nhà Nguyễn

**2. Cuộc chiến tranh giữa Sơn Tinh- Thủy Tinh có nguyên nhân chính từ đâu?**

A. Hùng Vương kén rể

B. Hùng Vương đưa ra yêu cầu về lễ vật có lợi cho Sơn Tinh

C. Sơn Tinh tài giỏi hơn Thủy Tinh

**D. Vì Sơn Tinh lấy được Mị Nương, còn Thủy Tinh thì không**

**3. Nội dung chủ yếu nổi bật trong truyện Sơn Tinh- Thủy Tinh là gì?**

**A. Hiện thực cuộc đấu tranh trinh phục thiên nhiên của tổ tiên ta**

B. Cuộc chiến tranh chấp nguồn nước, đất đai, lãnh thổ

C. Cuộc chiến tranh chấp người phụ nữ

D. Sự ngưỡng mộ với Sơn Tinh, căm ghét với Thủy Tinh

**4. Nhân vật chính trong truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh là ai?**

A. Mị Nương

**B. Sơn Tinh- Thủy Tinh.**

C. Vua Hùng

D. Cả 4 nhân vật trên

**5. Trong truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh, Vua Hùng đã kén rể cho con bằng cách nào?**

A. Tổ chức thi tài võ nghệ, ai thắng sẽ được cưới Mị Nương

B. Ai dâng nhiều lễ vật ngon hơn thì được cưới Mị Nương

**C. Quy định thời gian đem lễ vật, ai đến trước sẽ được cưới Mị Nương**

D. Ai chứng tỏ được lòng chung thực, khéo léo, chăm chỉ lao động sẽ cưới được Mị Nương

**6. Chi tiết nào trong truyện Sơn Tinh- Thủy Tinh không mang yếu tố kì ảo?**

A. Sơn Tinh có tài rời non, lấp bể

B. Sơn Tinh và Thủy Tinh đánh nhau ròng rã mấy tháng trời

C. Thủy Tinh có tài hô mưa, gọi gió

**D. Hàng năm, nước ta thường xuyên có những trận lụt lớn**

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS*: “NỖI OAN ĐẾN NGÀN ĐỜI” : thiên tai lũ lụt do tôi đánh ghen hay do cách bạn đối xử với thiên nhiên. Em hãy nhập vai Thủy Tinh để minh oan cho chính mình.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**